ỦY BAN BẦU CỬ **XÃ VẠN TƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/BC-UBBC	*Vạn Tường, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 của Quốc Hội về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021- 2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh.

Được sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên, sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đảng ủy, HĐND, UBND xã, cụ thể là Ban chỉ đạo cuộc bầu cử của xã; Sau hơn 3 tháng triển khai thực hiện, công tác bầu cử trên địa bàn xã đến nay đã hoàn thành, kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Công tác ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo về công tác bầu cử:

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân năm 2015 *(được sửa đổi bổ sung năm 2025)*; Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 của Quốc hội; Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 29/7/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh; Đảng ủy xã đã ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2030; Kế hoạch thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; UBND xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 – 2031 trên địa bàn xã [1].

---

[1] Quyết định số 05-QĐ/ĐU ngày 04/8/2025 về của Đảng uỷ xã Vạn Tường về việc thành lập Ban Chỉ đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 – 2031;

- Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 06/10/2025 của Ban Chỉ đạo bầu cử về triển khai thực hiện công tác bầu cử khoá XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 – 2031 trên địa bàn xã;

- Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 04/11/2025 của UBND xã Vạn Tường về việc triển khai thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 – 2031 trên địa bàn xã.

2. Việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử, xác định và ấn định số đơn vị bầu cử, số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử; phân chia khu vực bỏ phiếu

2.1. Thành lập các Tổ chức phụ trách bầu cử

a) Việc thành lập Ủy ban bầu cử:

Căn cứ khoản 2, Điều 22 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân sửa đổi năm 2025*).

Sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Uỷ ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 2394/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 về việc thành lập Ủy ban bầu cử Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường, nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm có 17 thành viên.

Sau khi được thành lập, Ủy ban bầu cử xã đã ban hành Quy chế làm việc, Kế hoạch triển khai công tác bầu cử của xã; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng địa bàn để tham mưu giúp Ủy ban bầu cử xã chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bầu cử đảm bảo theo Luật định[2].

Để giúp Ủy ban bầu cử xã triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tổ chức bầu cử tại địa phương, Ủy ban bầu cử xã đã thành lập các Tổ giúp việc gồm: Tổ giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tổ đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; Tổ thông tin tuyên truyền; Tổ giúp việc[3].

b) Về thành lập các Ban bầu cử

Căn cứ tại Khoản 2 Điều 24 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 *(được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân sửa đổi năm 2025*)

---

[2] - Quyết định số 01/QĐ-UBBC ngày 01/12/2025 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Kế hoạch số 02/KH-UBBC ngày 01/12/2025 về việc triển khai công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Quyết định số 04/QĐ-UBBC ngày 11/12/2025 về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

[3] - Quyết định số 05/QĐ-UBBC ngày 11/12/2025 về việc thành lập Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

- Quyết định số 06/QĐ-UBBC ngày 11/12/2025 về việc thành lập Tổ Thông tin, tuyên truyền về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

- Quyết định số 07/QĐ-UBBC ngày 11/12/2025 về việc thành lập Tổ giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

- Quyết định số 08/QĐ-UBBC ngày 11/12/2025 về việc thành lập Tổ đảm bảo an ninh trật tự, ATXH trong công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. UBND xã đã thành lập 12 Ban bầu cử ở 12 đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Việc thành lập Ban bầu cử ở xã đảm bảo đúng cơ cấu, thành phần, số lượng theo quy định của Luật bầu cử.

c) Về thành lập Tổ bầu cử:

Căn cứ tại Khoản 1 Điều 25 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 *(được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân sửa đổi năm 2025*).

Sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Uỷ ban nhân dân xã đã thành lập 30 Tổ bầu cử tại 30 khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã đã được xác định.

2.2. Về ấn định đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử; phân chia khu vực bỏ phiếu

Căn cứ khoản 3, Điều 10 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2025 *(được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4, Điều 1 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân sửa đổi 2025).*

Căn cứ theo số dân, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu, Ủy ban nhân dân xã đã đề nghị Ủy ban bầu cử xã quyết định ấn định đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường, nhiệm kỳ 2026 - 2031 được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử. Theo đó, Ủy ban bầu cử xã đã ấn định số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường, nhiệm kỳ 2026 - 2031 là 12 (Mười hai) đơn vị; số đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu là 26 (Hai mươi sáu) đại biểu và thực hiện công bố đảm bảo theo Luật định[4].

Căn cứ vào số lượng cử tri, đặc điểm tình hình và việc phân bổ dân cư trên địa bàn xã. Uỷ ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định xác định tổng số khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại 12 đơn vị bầu cử đã được ấn định trên địa bàn xã là **30** khu vực[5]**.**

3. Công tác hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND xã, nhiệm kỳ 2026 - 2031

---

[4]- Công văn số 1282/UBND-VX ngày 08/12/2025 của Uỷ ban nhân dân xã Vạn Tường;

- Quyết định số 03/QĐ-UBBC ngày 09/12/2025 của Ủy ban bầu cử xã về việc ấn định đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường, nhiệm kỳ 2026 - 2031 được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử.

- Công bố số 11/CB-UBBC ngày 24/12/2025 của Ủy ban bầu cử xã về số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường, nhiệm kỳ 2026 - 2031 được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử.

[5] Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND xã về việc xác định khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã Vạn Tường.

Công tác hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã được triển khai thực hiện đúng Luật định và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

Trên cơ sở phương án dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khoá II, nhiệm kỳ 2026-2031 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Ngày 09/12/2025, Ban Thường trực UBMTTQVN xã tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND xã là 40 người; Quy trình thực hiện gồm 03 bước, đảm bảo theo quy định. Uỷ ban bầu cử xã đã tiếp nhận 40 hồ sơ của người ứng cử *(trong đó: Người được giới thiệu ứng cử 40 hồ sơ; người tự ứng cử 0 hồ sơ)*.

Ngày 02/02/2026, Ban Thường trực UBMTTQVN xã tổ chức Hội nghị hiệp thương lần hai thống nhất 40 hồ sơ người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường khoá II, nhiệm kỳ 2026-2031.

Ngày 11/02/2026, Ban Thường trực UBMTTQVN xã tổ chức Hội nghị hiệp thương lần ba để thảo luận, lập danh sách chính thức những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường khoá II, nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 40 người. Cơ cấu cụ thể như sau:

+ Nữ: 17 người, chiếm tỷ lệ 42,5%;

+ Ngoài Đảng: 02 người, chiếm tỷ lệ 2,5%;

+ Dưới 40 tuổi: 14 người, chiếm tỷ lệ 35%;

+ Tái cử: 21 người, chiếm tỷ lệ 52,5%;

+ Tôn giáo: 01 người, chiếm tỷ lệ 2,5%.

4. Về tổ chức tiếp xúc cử tri nơi công tác, nơi cư trú để lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri đối với người ứng cử; việc tiếp xúc cử tri để ứng cử viên thực hiện vận động bầu cử:

4.1. Về tổ chức tiếp xúc cử tri nơi công tác, nơi cư trú để lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri đối với người ứng cử

Từ ngày 04/02/2026 đến ngày 08/02/2026 Ban Thường trực UBMTTQVN xã đã phối hợp với UBND xã và các cơ quan chức năng tổ chức hội nghị cử tri để lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri đối với những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Kết quả 40/40 ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cử tri tín nhiệm đạt tỷ lệ 100%.

4.2 Việc tiếp xúc cử tri để ứng cử viên thực hiện vận động bầu cử:

Từ ngày 02/3/2026 đến ngày 11/3/2026, Ban Thường trực UBMTTQVN xã phối hợp với UBND xã tổ chức 29 Hội nghị trực tiếp và 01 Hội nghị trực tuyến gồm 03 điểm cầu *(01 điểm cầu trực tiếp và 02 điểm cầu trực tuyến)* cho những người ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại 12 đơn vị bầu cử trên địa bàn xã gặp gỡ, tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử theo quy định. Tất cả các ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân xã đều xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong tuyên truyền, vận động

bầu cử, ngiêm túc xây dựng và báo cáo chương trình hành động của cá nhân sát với chức năng, nhiệm vụ được phân công, nội dung rõ ràng, cụ thể, có tính khả thi.

5. Việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử:

Trên cơ sở biên bản hiệp thương lần 3 của Ban Thường trực UBMTTQVN xã, vào ngày 14/02/2026, Uỷ ban bầu cử xã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-UBBC về việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 ở 12 đơn vị bầu cử đã được ấn định trên địa bàn xã *(trong đó: có 02 đơn vị được bầu 03 đại biểu và 10 đơn vị được bầu 02 đại biểu)* và thực hiện niêm yết công khai danh sách và tiểu sử những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân ân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại trụ sở UBND xã và 30 khu vực bỏ phiếu đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

6. Việc lập và niêm yết danh sách cử tri

Uỷ ban nhân dân xã chỉ đạo Công an xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện việc cập nhật danh sách cử tri trên cơ sở khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh quốc gia theo Hướng dẫn của Bộ Công an tại Quyết định số 8202/QĐ-BCA-C06 ngày 07/10/2025 theo từng khu vực bỏ phiếu[6]; tổ chức niêm yết danh sách cử tri tại Trụ sở UBND xã và 30 khu vực bỏ phiếu trên địa bàn xã theo đúng thời gian quy định và thông báo rộng rãi về thời gian và địa điểm niêm yết danh sách cử tri để cử tri biết, kiểm tra[7]**.** Đồng thời, chỉ đạo các Tổ bầu cử thường xuyên phối hợp với Ban thôn, các cơ quan, đơn vị rà soát, cập nhật, bổ sung kịp thời khi có sự điều chỉnh bổ sung về danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu. Kết quả rà soát, tổng số cử tri trên địa bàn xã 39.344 cử tri. trong đó: Nam 18.972 cử tri, Nữ 20.372 cử tri; Cử tri tham gia bỏ phiếu 03 cấp (*Quốc hội, Tỉnh, xã)* là 38.972 cử tri; cử tri tham gia bỏ phiếu 02 cấp (*Quốc hội, Tỉnh*) là 39.344 cử tri.

7. Công tác thông tin tuyên truyền; tập huấn nghiệp vụ công tác bầu cử

7.1. Công tác thông tin tuyên truyền

Để đảm bảo công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ủy ban bầu cử xã đã thành lập Tổ Thông tin tuyên truyền thực hiện công tác thông tin tuyên truyền tại Quyết định số 06/QĐ-UBBC ngày 12/02/2025. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền và tổ chức các hoạt động tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031[8]. Tổ chức tuyên truyền về Luật

---

[6] Công văn số 17/UBND ngày 01/01/2026 của UBND xã về việc lập và niêm yết danh sách cử tri phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 – 2031 trên địa bàn xã

[7] Thông báo số 43/TB-UBND ngày 02/02/2026 của UBND xã về việc niêm yết danh sách cử tri bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

[8]Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 30/9/2025 và Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 05/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã.

bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản liên quan đến công tác bầu cử, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của cuộc bầu cử; tiêu chuẩn đại biểu; nguyên tắc bầu cử; thời gian, địa điểm bỏ phiếu; quyền và trách nhiệm của cử tri; tuyên truyền về danh sách và tiểu sử tóm tắt của những người ứng cử tại các đơn vị bầu cử, v.v… bằng nhiều hình thức như: thông qua hệ thống đài truyền thanh, niêm yết tại trụ sở UBND xã và các khu vực bỏ phiếu, trên trang Fanpage, trang thông tin điện tử của xã, xe lưu động, các hình thức tuyên truyền trực quan *(pa nô, khẩu hiệu, băng rôn, cờ, phướn),* và lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc hội nghị cử tri, tạo không khí phấn khởi, thể hiện được tinh thần, ý nghĩa của đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt quan trọng, là ngày hội của toàn dân[9].

7.2. Công tác tập huấn nghiệp vụ bầu cử

Uỷ ban bầu cử xã đã tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác bầu cử cho các Tổ chức phụ trách bầu cử; đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng cấp trên tổ chức 04 cuộc Hội nghị tập huấn về công tác bầu cử thông qua hình trực tuyến tại điểm cầu của xã.

8. Công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; phương án phòng chống dịch bệnh trước, trong và sau ngày bầu cử:

Nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và y tế trước, trong và sau ngày bầu cử; Ủy ban bầu cử xã đã thành lập 01 Tổ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội có nhiệm vụ giúp Ủy ban bầu cử xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, an ninh thông tin về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031. Công an xã đã xây dựng Kế hoạch phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã tăng cường công tác tuần tra, nắm bắt tình hình để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý khi có các tình huống xảy ra. Chủ động rà soát, nắm bắt địa bàn, các khu vực bỏ phiếu để có phương án bố trí nhân lực, phương tiện ứng trực, đảm bảo an toàn cho các địa điểm bỏ phiếu và an toàn cho người dân tham gia trong quá trình tổ chức bầu cử. Uỷ ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch và chỉ đạo Trạm Y tế có phương án chuẩn bị thuốc dự phòng và cán bộ để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân khi xảy ra thiên tai và dịch bệnh tại các địa điểm bỏ phiếu; phát hiện và có phương án ngăn chặn kịp thời các bệnh dịch trước, trong và sau thời gian tổ

---

[9] - Tham gia Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về bầu cử đại biểu Quốc hội khóaVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031": xã Vạn Tường có 882 lượt dự thi, đứng thứ 22/96 xã, phường, đặc khu trong tỉnh. Tuyên truyền các nội dung, văn bản liên quan công tác bầu cử, tiểu sử tóm tắt của người ứng cử trên đài truyền thanh, trang fanpage khoảng hơn 62 tin bài, video tuyên truyền về bầu cử. Kiểm tra, sửa chữa nâng cấp hệ thống Đài truyền thanh xã để phục vụ tốt công tác đưa tin, tuyên truyền về bầu cử: sửa chữa 70 bộ thu tiếp sóng và loa tại các cụm loa; 03 hệ thống Đài tổng của 03 xã cũ Bình Đông, Bình Hoà và Bình Thuận, phối hợp Sở văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh lắp đặt 15 cụm truyền thanh IP trên địa bàn xã Bình Đông cũ. Lợp mới 113 tấm Pa nô kèm 60 bộ cờ khí thế; 32 băng rôn vượt đường. Xe đi tuyên truyền lưu động (kèm panô 2 bên hông xe) 24 buổi. Viết tin bài tuyên truyền bằng hình ảnh, video tuyên truyền trên Trang Thông tin điện tử xã, đài truyền thanh, trang fanpage trước và sau bầu cử: khoảng 55 tin, bài, ảnh v.v….

chức bầu cử[10]. Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và Y tế trên địa bàn xã trước, trong và sau ngày bầu cử được giữ vững ổn định.

9. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử, về những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã:

Ủy ban bầu cử xã đã thành lập Tổ giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử tại Quyết định số 07/QĐ-UBBC ngày 12/12/2025. Trong thời gian triển khai thực hiện công tác bầu cử tại địa phương, Uỷ ban bầu cử xã không nhận được đơn thư, khiếu nại, tố cáo nào của tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác bầu cử.

10. Các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ bầu cử:

Uỷ ban bầu cử xã đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Tiếp nhận và phân phối bảng niêm yết, hòm phiếu, con dấu, thẻ cử tri, phiếu bầu cử, biên bản, phù hiệu và các tài liệu liên quan đến công tác bầu cử cho các Ban và Tổ bầu cử đảm bảo theo quy định.

Về kinh phí: Đến nay, tổng kinh phí Tỉnh phân bổ phục vụ cho công tác bầu cử trên địa bàn xã trong 02 đợt là 1,2 tỷ đồng *(đợt 1 là 700 triệu đồng, đợt 2 là 500 triệu đồng)*[11]. Uỷ ban bầu cử xã đã thực hiện phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai phục vụ công tác bầu cử đảm bảo theo quy định.

II/ KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ

1. Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI đơn vị bầu cử số 01 tại xã Vạn Tường:

Đơn vị bầu cử số 01 có 05 ứng cử viên, số đại biểu được ấn định là 03 đại biểu.

Tổng số cử tri trong danh sách là 39.344 người.

Cử tri đã tham gia bỏ phiếu là 39.344 người.

Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri trong danh sách: 100%

*Kết quả bầu cử cho từng ứng cử viên *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

2. Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá XIV đơn vị bầu cử số 05 tại xã Vạn Tường:

Đơn vị bầu cử số 05 có 05 ứng cử viên, số đại biểu được ấn định là 03 đại biểu.

Tổng số cử tri trong danh sách là 39.344 người.

Cử tri đã tham gia bỏ phiếu là 39.344 người.

Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri trong danh sách: 100%

* Kết quả bầu cử cho từng ứng cử viên *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

---

[10] Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 21/01/2026 của UBND xã Vạn Tường.

[11] Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (đợt 1); Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (đợt 2).

3. Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường khoá II, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã: 40 người

Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã được ấn định: 26 người

Tổng số người trúng cử đai biểu Hội đồng nhân dân xã: 26 người

* Kết quả bầu cử cho từng ứng cử viên *(có phụ lục chi tiết kèm theo).*

* Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031 theo từng đơn vị bầu cử như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người trúng cử đại biểu HĐND	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
1	**Đơn vị bầu cử số 01**	1.Võ Văn Thành	2873	92,29	
		2.Lê Văn Trường	2872	92,26	
2	**Đơn vị bầu cử số 02**	1.Ung Đình Hiền	1966	98,45	
		3. Nguyễn Đức Sơn	1911	95,69	
3	**Đơn vị bầu cử số 03**	1. Nguyễn Thị Hồng Tưởng	2515	90,40	
		2. Lê Thị Thanh Nhàn	2320	83,39	
4	**Đơn vị bầu cử số 04**	1. Nguyễn Ngọc Trân	1840	89,41	
		2. Nguyễn Thị Thủy	1827	88,78	
5	**Đơn vị bầu cử số 05**	1. Phạm Văn Thái	2448	88,50	
		2.Tạ Đình Viên	2184	78,96	
6	**Đơn vị bầu cử số 06**	1. Phan Văn Đông	2423	96,46	
		2. Nguyễn Thị Ngọc Tâm	2105	83,80	
7	**Đơn vị bầu cử số 07**	1. Võ Thị Thu Nga	2919	94,71	
		2. Nguyễn Thị Phụng	2764	89,68	
8	**Đơn vị bầu cử số 08**	1. Phùng Anh Huynh	2741	91,09	

		2. Vũ Thị Kiều Vân	2733	90,83	
9	**Đơn vị bầu cử số 09**	1. Nguyễn Văn Hải	4486	91,96	
		2. Võ Hoàng Linh	4127	84,60	
		3. Võ Thành Đạt	3701	75,87	
10	**Đơn vị bầu cử số 10**	1. Nguyễn Văn Thành	4506	93,37	
		2. Lê Văn Hùng	4240	87,86	
11	**Đơn vị bầu cử số 11**	1. Huỳnh Minh Thái	4030	87,21	
		2. Nguyễn Công Viên	3538	76,56	
		3. Vũ Đặng Diễm Hạnh	2497	54,04	
12	**Đơn vị bầu cử số 12**	1. Huỳnh Minh Tuấn	2982	91,84	
		2. Lữ Thế Lâm	2933	90,33	

* Về cơ cấu, thành phần người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vạn Tường khoá II, nhiệm kỳ 2026 – 2031, cụ thể như sau:

- Về cơ cấu người trúng cử:

+ Nữ: 08 đại biểu, đạt 30,77%

+ Dưới 40 tuổi: 05 đại biểu, đạt 19,23%

+ Ngoài Đảng: 0 đại biểu, đạt 0%

+ Tái cử: 17 đại biểu, đạt 65,38%

+ Tôn giáo: 01 đại biểu, đạt 3,85%

- Trình độ chuyên môn:

+ Dưới Đại học: 04 đại biểu, đạt 15,38%

+ Đại học: 16 đại biểu, đạt 61,53%

+ Sau Đại học: 06 đại biểu, đạt 23,07%

- Lý Luận Chính trị:

+ Trung cấp: 09 đại biểu, đạt 34,61%

+ Cao cấp: 10 đại biểu, đạt 38,46%

- Về thành phần người trúng cử:

+ Cơ quan Đảng: 04 đại biểu, đạt 15,38%

+ Cơ quan của HĐND: 04 đại biểu, đạt 15,38%

+ Các cơ quan của UBND: 04 đại biểu, đạt 15,38%

+ UBMTTQVN và tổ chức thành viên: 03 đại biểu, đạt 11,53%

+ Quân đội, Công an: 03 đại biểu, đạt 11,53%

+ Cơ quan, đơn vị khác: 08 đại biểu, đạt 30,77%

4. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử lại do có dưới 50% tổng số cử tri trong danh sách tham gia bỏ phiếu: không có.

5. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử thêm do bầu không đủ số lượng đại biểu được ấn định: không có.

6. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu bị hủy kết quả bầu cử do vi phạm pháp luật nghiêm trọng: không có.

II. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm

Nhìn chung, việc chuẩn bị và triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn xã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, tiến độ theo quy định của pháp luật và kế hoạch đề ra. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai đồng bộ, có sự phân công rõ ràng, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Các tổ chức phụ trách bầu cử được thành lập đầy đủ, kịp thời; các bước hiệp thương, dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, đúng quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử từng bước được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của cuộc bầu cử; tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 100% *(với tổng số 39.344 cử tri tham gia bỏ phiếu)*; đã bầu đủ số lượng 26 đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo đúng ấn định, đảm bảo về cơ cấu và thành phần; Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và y tế trước, trong và sau ngày bầu cử được giữ vững ổn định, không có khiếu nại hay tố cáo liên quan đến công tác bầu cử.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai thực hiện bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn xã vẫn còn gặp một số khó khăn, hạn chế nhất định, cụ thể:

- Công tác thông tin tuyên truyền chưa được triển khai sâu rộng, nhất là trong giai đoạn đầu của cuộc bầu cử; hình thức tuyên truyền trực quan, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, công tác trang trí tại các khu vực bỏ phiếu vẫn còn những hạn chế nhất định.

- Do địa bàn xã rộng, dân cư sống không tập trung, số lượng cử tri đông, đặc biệt có nhiều cử tri thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang, cử tri là công nhân làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp tạm trú trên địa bàn xã; Mặc khác, việc phối hợp

rà soát lập danh sách cử tri giữa các các cơ quan, đơn vị, Ban thôn chưa được chặt chẽ, dẫn đến danh sách cử tri có nhiều biến động so với ban đầu.

- Việc lập danh sách và in thẻ cử tri trên máy tính nghiệp vụ kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của cử tri, dẫn đến khó khăn trong việc rà soát danh sách và cấp phát thẻ cư tri v.v…

- Công tác theo dõi, kiểm tra việc niêm yết danh sách và tiểu sử tóm tắt của những người ứng cử tại khu vực bỏ phiếu của Tổ bầu cử chưa được thường xuyên, dẫn đến chưa kịp thời thay thế khi bị ướt do thời tiết mưa gió.

- Vẫn còn một vài sai sót trong nghiệp vụ kiểm phiếu và tổng hợp báo cáo ở một số tổ bầu cử, dẫn đến công tác tổng hợp báo cáo kết quả của Uỷ ban bầu cử chưa đảm bảo thời gian theo quy định.

3. Bài học kinh nghiệm:

Từ những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã trong thời gian vừa qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

- Để thực hiện tốt công tác bầu cử phải đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền và sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể. Công tác chỉ đạo phải quyết liệt, kịp thời. Kế hoạch triển khai phải thống nhất, cần bám sát tình hình thực tế tại địa phương để tránh sự bị động trong công tác chuẩn bị cho cuộc bầu cử. Làm tốt công tác nhân sự ứng cử, việc lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi cư trú, tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về bầu cử, sử dụng nhiều hình thức để tuyên truyền phù hợp với từng địa bàn và phải tuyên truyền thường xuyên, liên tục ngay từ khi triển khai đến khi kết thúc bầu cử, để làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử, về quyền của công dân trong bầu cử, để mọi người dân nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia bầu cử.

- Chủ động nắm bắt tình hình, diễn biến của cuộc bầu cử; kịp thời phát hiện và giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình chuẩn bị và tiến hành bầu cử; giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bầu cử tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành liên quan trong quá trình rà soát và lập danh sách cử tri.

- Làm tốt công tác hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về bầu cử cho các thành viên làm công tác bầu cử, thành viên Tổ bầu cử, để chủ động tổ chức tốt các nội dung công tác và công việc được phân công không để sai sót. Chuẩn bị tốt các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, kỹ thuật và kinh phí phục vụ phục vụ bầu cử.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về bầu cử theo quy định của cấp trên, đảm bảo tính chính xác, trung thực, kịp thời giúp cho việc chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh được nhanh chóng, đúng luật định.

Trên đây là báo cáo Tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã. Uỷ ban bầu cử xã Vạn Tường kính báo cáo./.

TM.ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
ỦY BAN BẦU CỬ XÃ VẠN TƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Ngọc Trân

Nơi nhận:
- Uỷ ban bầu cử tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- TT.HĐND xã;
- BCĐ bầu cử xã;
- TV UBBC xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN; các tổ chức CT-XH xã;
- Các Ban bầu cử, Tổ bầu cử;
- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn;
- Trưởng BCTMT thôn;
- Lưu: UBBC.

Tỉnh Quảng Ngãi
Xã Vạn Tường

Mẫu 01/TH

TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOÁ XVI
NHIỆM KỲ 2026 - 2031
(Đơn vị tổng hợp: UỶ BAN BẦU CỬ XÃ VẠN TƯỜNG)

STT	Tên Ban, tổ bầu cử trong đơn vị bầu cử (Ban, TỔ BC xã)	Tên thôn trong đơn vị bầu cử	CỬ TRI									KIỂM KÊ PHIẾU				KIỂM PHIẾU																
			Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu			Số cử tri tham gia bỏ phiếu						Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về	Số phiếu còn lại không sử dụng đến	Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Phân loại phiếu bầu hợp lệ			Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử					Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Số đại biểu Trúng cử
				Trong đó				Trong đó																								
			Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Tỷ lệ %	Nam	Tỷ lệ %	Nữ	Tỷ lệ %						Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Phiếu bầu 1	Phiếu bầu 2	Phiếu bầu 3	Nguyễn Thị Việt Hiển	Đinh Thị Phương Lan	Cao Tuấn Sĩ	Hồ Văn Thịnh	Hà Thị Anh Thư			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	TỔNG TOÀN XÃ		**39,344**	**18,972**	**20,372**	**39,344**	**100**	**18,972**	**48**	**20,372**	**52**	**44,972**	**5,526**	**102**	**39,344**	**39,344**	**39,236**	**99,76**	**108**	**0,24**	**58**	**309**	**38,860**	**11,801**	**31,575**	**32,037**	**9,509**	**32,334**	**5**	**3**	
I	**Ban bầu cử số 1**		**3,130**	**1512**	**1,618**	**3130**	**100**	**1512**	**48.31**	**1618**	**51.69**	**3564**	**434**	**0**	**3,130**	**3130**	**3,106**	**99.23**	**24**	**2.66**	**3**	**10**	**3,093**	**721**	**2,734**	**2692**	**505**	**2650**	**5**	**3**	
1	Tổ bầu cử số 1	Thôn Phú Long 1	938	470	468	938	100	470	50.11	468	49.893	1064	126	0	938	938	931	99.25	7	0.75	0	1	930	226	769	798	176	823	5	3	
2	Tổ bầu cử số 2	Thôn Phú Long 2	1303	627	676	1303	100	627	48.12	676	51.88	1494	191	0	1303	1303	1303	100	0	0	0	2	1301	178	1225	1188	169	1147	5	3	
3	Tổ bầu cử số 3	Thôn Phú Long 3	889	415	474	889	100	415	46.68	474	53.318	1006	117	0	889	889	872	98.09	17	1.91	3	7	862	317	740	706	160	680	5	3	
II	**Ban bầu cử số 2**		**2008**	**974**	**1034**	**2008**	**100**	**974**	**48.51**	**1034**	**51.494**	**2270**	**257**	**5**	**2008**	**2008**	**2008**	**100**	**0**	**0**	**6**	**6**	**1996**	**292**	**1866**	**1826**	**160**	**1862**	**5**	**3**	
4	Tổ bầu cử số 4	Thôn Phước Thọ 1	1088	526	562	1088	100	526	48.35	562	51.654	1220	127	5	1088	1088	1088	100	0	0	3	3	1082	133	1028	992	105	997	5	3	
5	Tổ bầu cử số 5	Thôn Phước Thọ 2	920	448	472	920	100	448	48.70	472	51.304	1050	130	0	920	920	920	100	0	0	3	3	914	159	838	834	55	865	5	3	
III	**Ban bầu cử số 3**		**2782**	**1401**	**1381**	**2782**	**100**	**1401**	**50.36**	**1381**	**49.64**	**3203**	**421**	**0**	**2782**	**2782**	**2782**	**100**	**0**	**0**	**2**	**24**	**2756**	**1518**	**1865**	**2046**	**949**	**1940**	**5**	**3**	
6	Tổ bầu cử số 6	Thôn 1	715	364	351	715	100	364	50.91	351	49.09	826	111	0	715	715	715	100	0	0	0	13	702	284	604	531	184	529	5	3	
7	Tổ bầu cử số 7	Thôn 2	1194	591	603	1194	100	591	49.50	603	50.50	1357	163	0	1194	1194	1194	100	0	0	0	5	1189	586	771	838	495	887	5	3	
8	Tổ bầu cử số 8	Thôn 3	873	446	427	873	100	446	51.09	427	48.91	1020	147	0	873	873	873	100	0	0	2	6	865	648	490	677	270	524	5	3	
IV	**Ban bầu cử số 4**		**2062**	**978**	**1084**	**2062**	**100**	**978**	**47.43**	**1084**	**52.57**	**2344**	**278**	**4**	**2062**	**2062**	**2048**	**99.32**	**14**	**0.68**	**9**	**37**	**2002**	**752**	**1531**	**1692**	**582**	**1532**	5	3	
9	Tổ bầu cử số 9	Thôn 4	1324	618	706	1324	100	618	46.68	706	53.323	1508	180	4	1324	1324	1312	99.1	12	0.91	8	23	1281	459	988	1122	346	982	5	3	
10	Tổ bầu cử số 10	Thôn 5	738	360	378	738	100	360	48.78	378	51.22	836	98	0	738	738	736	99.73	2	0.27	1	14	721	293	543	570	236	550	5	3	
V	**Ban bầu cử số 5**		**2930**	**1401**	**1529**	**2930**	**100**	**1401**	**47.82**	**1529**	**52.184**	**3268**	**293**	**45**	**2930**	**2930**	**2927**	**99.6**	**3**	**0.4**	**6**	**16**	**2905**	**1311**	**1992**	**2268**	**1001**	**2181**	5	3	
11	Tổ bầu cử số 11	Thôn An Lộc	870	432	438	870	100	432	49.66	438	50.345	909	19	20	870	870	870	100	0	0	0	3	867	231	739	697	179	761	5	3	
12	Tổ bầu cử số 12	Thôn An Lộc Bắc	742	339	403	742	100	339	45.69	403	54.313	866	111	13	742	742	739	99.60	3	0.40	6	3	730	366	436	573	259	568	5	3	
13	Tổ bầu cử số 13	Thôn An Lộc Nam	1318	630	688	1318	100	630	47.78	688	52.2	1493	163	12	1318	1318	1318	100	0	0	0	10	1308	714	817	998	563	852	5	3	
VI	**Ban bầu cử số 6**		**2540**	**1189**	**1351**	**2540**	**100**	**1189**	**46.81**	**1351**	**53.189**	**2891**	**351**	**0**	**2540**	**2540**	**2500**	**97.97**	**40**	**2.03**	**3**	**23**	**2474**	**669**	**1964**	**1944**	**731**	**2163**	5	3	
14	Tổ bầu cử số 14	Thôn Lệ Thuỷ	1407	671	736	1407	100	671	47.69	736	52.31	1617	210	0	1407	1407	1407	100	0	0	0	15	1392	463	1013	957	589	1184	5	3	
15	Tổ bầu cử số 15	Thôn Phước Hoà	1133	518	615	1133	100	518	45.72	615	54.281	1,274	141	0	1,133	1,133	1,093	97.97	40	2.03	3	8	1,082	206	951	987	142	979	5	3	
VII	**Ban bầu cử số 7**		**3128**	**1528**	**1600**	**3128**	100	**1528**	**48.85**	**1600**	**51.151**	**3622**	**492**	**2**	**3128**	**3128**	**3114**	**99.27**	**14**	**0.73**	**9**	**17**	**3088**	**593**	**2773**	**2700**	**504**	**2737**	5	3	

STT	Tên Ban, tổ bầu cử trong đơn vị bầu cử (Ban, TỔ BC xã)	Tên thôn trong đơn vị bầu cử	CỬ TRI									KIỂM KÊ PHIẾU				KIỂM PHIẾU													Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Số đại biểu Trúng cử
			Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu			Số cử tri tham gia bỏ phiếu						Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về	Số phiếu còn lại không sử dụng đến	Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Phân loại phiếu bầu hợp lệ			Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử							
				Trong đó				Trong đó																							
			Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Tỷ lệ %	Nam	Tỷ lệ %	Nữ	Tỷ lệ %						Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Phiếu bầu 1	Phiếu bầu 2	Phiếu bầu 3	Nguyễn Thị Việt Hiển	Đinh Thị Phương Lan	Cao Tuấn Sĩ	Hồ Văn Thịnh	Hà Thị Anh Thư			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
16	Tổ bầu cử số 16	Thôn Tuyết Diêm 1	1205	589	616	1205	100	589	48.88	616	51.12	1397	190	2	1205	1205	1205	100	0	0	3	9	1193	270	1041	1047	180	1062	5	3	
17	Tổ bầu cửsố 17	Thôn Tuyết Diêm 2	1923	939	984	1923	100	939	48.83	984	51.17	2225	302	0	1923	1923	1909	99.27	14	0.73	6	8	1895	323	1732	1653	324	1675	5	3	
VII	**Ban bầu cử số 8**		**3057**	**1443**	**1614**	**3057**	**100**	**1443**	**47.20**	**1614**	**52.797**	**3480**	**422**	**1**	**3057**	**3057**	**3055**	**99.83**	**2**	**0.17**	**8**	**22**	**3025**	**549**	**2748**	**2751**	**429**	**2650**	**5**	**3**	
18	Tổ bầu cử số 18	Thôn Tuyết Diêm 3	1250	607	643	1250	100	607	48.56	643	51.44	1427	177	0	1250	1250	1249	99.92	1	0.08	8	15	1226	350	1055	1041	223	1047	5	3	
19	Tổ bầu cử số 19	Thôn Thuận Phước	677	325	352	677	100	325	48.01	352	51.99	781	104	0	677	677	677	100	0	0	0	6	671	52	660	643	81	589	5	3	
20	Tổ bầu cử số 20	Thôn Đông Lỗ	1130	511	619	1130	100	511	45.22	619	54.78	1272	141	1	1130	1130	1129	99.91	1	0.09	0	1	1128	147	1033	1067	125	1014	5	3	
IX	**Ban bầu cử số 9**		**4,925**	**2,365**	**2,560**	**4,925**	**100**	**2,365**	**144**	**2,560**	**156**	**5,683**	**717**	**41**	**4,925**	**4,925**	**4,920**	**99.7**	**5**	**0.3**	**0**	**33**	**4,887**	**1,547**	**3,748**	**4,096**	**1,286**	**4,050**	**5**	**3**	
21	Tổ bầu cử số 21	Thôn An Cường	1,793	878	915	1,793	100	878	48.97	915	51.032	2,064	267	4	1,793	1,793	1,791	99.88	2	0.11	0	23	1,768	793	1176	1,389	567	1,425	5	3	
22	Tổ bầu cử số 22	Thôn Vạn Tường	1525	710	815	1525	100	710	46.56	815	53.443	1758	228	5	1525	1525	1522	99.81	3	0.19	0	10	1512	609	1094	1211	529	1113	5	3	
23	Tổ bầu cử số 23	Thôn Thanh Thuỷ	1,607	777	830	1,607	100	777	48.35	830	51.65	1,861	222	32	1,607	1,607	1,607	100	0	0	0	0	1,607	145	1478	1,496	190	1,512	5	3	
X	**Đơn vị bầu cử số 10**		**4831**	**2389**	**2442**	**4831**	**100**	**2389**	**49.45**	**2442**	**50.549**	**5583**	**751**	**1**	**4831**	**4831**	**4831**	**100**	**0**	**0**	**1**	**42**	**4779**	**964**	**4121**	**4107**	**941**	**4289**	**5**	**3**	
24	Tổ bầu cử số 24	Thôn Phước Thiện	1743	854	889	1743	100	854	49.00	889	51.004	2009	266	0	1743	1743	1743	100	0	0	1	29	1704	345	1506	1493	304	1523	5	3	
25	Tổ bầu cử số 25	Thôn Phước Thiện 1	1774	873	901	1774	100	873	49.21	901	50.789	2057	282	1	1774	1774	1774	100	0	0	0	0	1774	269	1592	1660	188	1613	5	3	
26	Tổ bầu cử số 26	Thôn Phước Thiện 2	1314	662	652	1314	100	662	50.38	652	49.619	1517	203	0	1314	1314	1314	100	0	0	0	13	1301	350	1023	954	449	1153	5	3	
XI	**Ban bầu cử số 11**		**4689**	**2226**	**2463**	**4689**	**100**	**2226**	**47.47**	**2463**	**52.527**	**5352**	**660**	**3**	**4689**	**4689**	**4689**	**100**	**0**	**0**	**10**	**57**	**4622**	**1652**	**3482**	**3467**	**1688**	**3701**	**5**	**3**	
27	Tổ bầu cử số 27	Thôn Sơn Trà	2293	1103	1190	2293	100	1103	48.10	1190	100	2630	334	3	2293	2293	2293	100	0	0	4	31	2258	583	1845	1791	661	1960	5	3	
28	Tổ bầu cử số 28	Thôn Tân Hy 1	2396	1123	1273	2396	100	1123	46.87	1273	53.1	2722	326	0	2396	2396	2396	100	0	0	6	26	2364	1069	1637	1676	1027	1741	5	3	
XII	**Ban bầu cử số 12**		**3,262**	**1566**	**1,696**	**3262**	**100**	**1566**	**96**	**1696**	**104**	**3712**	**450**	**0**	**3,262**	**3262**	**3,256**	**99.46**	**6**	**0.54**	**1**	**22**	**3,233**	**1233**	**2,751**	**2448**	**733**	**2579**	**5**	**3**	
29	Tổ bầu cử số 29	Thôn Tân Hy 2	2149	1043	1106	2149	100	1043	48.53	1106	51.47	2421	272	0	2149	2149	2149	100	0	0	1	9	2139	770	1907	1577	464	1718	5	3	
30	Tổ bầu cử số 30	Thôn Thượng Hoà	1,113	523	590	1,113	100	523	47.00	590	53	1,291	178	0	1,113	1,113	1,107	99.46	6	0.54	0	13	1,094	463	844	871	269	861	5	3	

Tỉnh Quảng Ngãi
Xã Vạn Tường

Mẫu 01/TH

TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIV NHIỆM KỲ 2026 - 2031
(Đơn vị tổng hợp: UỶ BAN BẦU CỬ XÃ VẠN TƯỜNG)

Tên Ban, tổ bầu cử trong đơn vị bầu cử (Ban , TỔ BC xã)	Tên thôn trong đơn vị bầu cử	CỬ TRI									KIỂM KÊ PHIẾU				KIỂM PHIẾU															
		Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu			Số cử tri tham gia bỏ phiếu						Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về	Số phiếu còn lại không sử dụng đến	Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Phân loại phiếu bầu hợp lệ			Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử					Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Số đại biểu Trúng cử
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Tỷ lệ %	Trong đó									Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Phiếu bầu 1	Phiếu bầu 2	Phiếu bầu 3	Nguyễn Tưởng Duy	Trần Phước Hiền	Nông Thuỳ Linh	Lê Hoàng Tân	Nguyễn Thị Thuỳ			
			Nam	Nữ			Nam	Tỷ lệ %	Nữ	Tỷ lệ %																				
B		*1*									*3*	*4*			*6*	*7*	*8*	*9*	*10*				*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*
TỔNG CỘNG		**39,344**	**18,972**	**20,372**	**39,344**	**100**	**18,972**	**48.22**	**20,372**	**51.78**	**44,972**	**5,482**	**146**	**39,344**	**39,344**	**39,283**	**99,76**	**61**	**0,24**	**56**	**259**	**38,968**	**33,763**	**34,424**	**8,371**	**32,255**	**8,665**	**5**	**3**	
Ban bầu cử số 1		**3130**	**1512**	**1618**	**3130**	**100**	**1512**	**48.31**	**1618**	**51.69**	**3564**	**434**	**0**	**3130**	**3130**	**3110**	**99.36**	**20**	**0.64**	**3**	**14**	**3093**	**2871**	**2889**	**390**	**2729**	**431**			
Tổ bầu cử số 1	Thôn Phú Long 1	938	470	468	938	100	470	50.11	468	49.89	1064	126	0	938	938	935	99.68	3	0.32	0	0	935	853	850	130	800	172	5	3	
Tổ bầu cử số 2	Thôn Phú Long 2	1303	627	676	1303	100	627	48.12	676	51.88	1494	191	0	1303	1303	1303	100.00	0	-	0	3	1300	1208	1210	98	1231	159	5	3	
Tổ bầu cử số 3	Thôn Phú Long 3	889	415	474	889	100	415	46.68	474	53.32	1006	117	0	889	889	872	98.09	17	1.91	3	11	858	810	829	162	698	100	5	3	
Ban bầu cử số 2		**2008**	**974**	**1034**	**2008**	**100**	**974**	**48.51**	**1034**	**51.49**	**2270**	**257**	**5**	**2008**	**2008**	**2003**	**99.75**	**5**	**0.25**	**2**	**5**	**1996**	**1928**	**1925**	**169**	**1779**	**199**			
Tổ bầu cử số 4	Thôn Phước Thọ 1	1088	526	562	1088	100	526	48.35	562	51.65	1220	127	5	1088	1088	1088	100.00	0	-	0	2	1086	1049	1055	88	981	89	5	3	
Tổ bầu cử số 5	Thôn Phước Thọ 2	920	448	472	920	100	448	48.70	472	51.30	1050	130	0	920	920	915	99.46	5	0.54	2	3	910	879	870	81	798	110	5	3	
Ban bầu cử số 3		**2782**	**1401**	**1381**	**2782**	**100**	**1401**	**50.36**	**1381**	**49.64**	**3203**	**421**	**0**	**2782**	**2782**	**2782**	**100.00**	**0**	**-**	**1**	**17**	**2764**	**2304**	**2320**	**814**	**1955**	**934**			
Tổ bầu cử số 6	Thôn 1	715	364	351	715	100	364	50.91	351	49.09	826	111	0	715	715	715	100.00	0	-	1	3	711	607	630	159	557	187	5	3	
Tổ bầu cử số 7	Thôn 2	1194	591	603	1194	100	591	49.50	603	50.50	1357	163	0	1194	1194	1194	100.00	0	-	0	10	1184	954	924	391	823	480	5	3	
Tổ bầu cử số 8	Thôn 3	873	446	427	873	100	446	51.09	427	48.91	1020	147	0	873	873	873	100.00	0	-	0	4	869	743	766	264	575	267	5	3	
Ban bầu cử số 4		**2062**	**978**	**1084**	**2062**	**100**	**978**	**47.43**	**1084**	**52.57**	**2344**	**275**	**7**	**2062**	**2062**	**2060**	**99.90**	**2**	**0.10**	**10**	**23**	**2027**	**1828**	**1834**	**413**	**1679**	**383**			
Tổ bầu cử số 9	Thôn 4	1324	618	706	1324	100	618	46.68	706	53.32	1508	177	7	1324	1324	1324	100.00	0	-	9	16	1299	1215	1226	202	1120	175	5	3	
Tổ bầu cử số 10	Thôn 5	738	360	378	738	100	360	48.78	378	51.22	836	98	0	738	738	736	99.73	2	0.27	1	7	728	613	608	211	559	208	5	3	
Ban bầu cử số 5		**2930**	**1401**	**1529**	**2930**	**100**	**1401**	**47.82**	**1529**	**52.18**	**3268**	**315**	**23**	**2930**	**2930**	**2922**	**99.73**	**8**	**0.27**	**6**	**30**	**2886**	**2361**	**2450**	**869**	**2156**	**888**			
Tổ bầu cử số 11	Thôn An Lộc	870	432	438	870	100	432	49.66	438	50.34	909	32	7	870	870	870	100.00	0	-	0	13	857	783	738	192	660	224	5	3	
Tổ bầu cử số 12	Thôn An Lộc Bắc	742	339	403	742	100	339	45.69	403	54.31	866	120	4	742	742	737	99.33	5	0.67	6	8	723	548	620	274	537	212	5	3	
Tổ bầu cử số 13	Thôn An Lộc Nam	1318	630	688	1318	100	630	47.80	688	52.20	1493	163	12	1318	1318	1315	99.77	3	0.23	0	9	1306	1030	1092	403	959	452	5	3	
Ban bầu cử số 6		**2540**	**1189**	**1351**	**2540**	**100**	**1189**	**46.81**	**1351**	**53.19**	**2891**	**349**	**2**	**2540**	**2540**	**2531**	**99.65**	**9**	**0.36**	**4**	**10**	**2517**	**2112**	**2073**	**636**	**2098**	**656**			
Tổ bầu cử số 14	Thôn Lệ Thuỷ	1407	671	736	1407	100	671	47.69	736	52.31	1617	210	0	1407	1407	1407	100.00	0	-	0	5	1402	1102	1028	481	1107	498	5	3	
Tổ bầu cửsố 15	Thôn Phước Hoà	1,133	518	615	1,133	100	518	45.72	615	54.28	1,274	139	2	1,133	1,133	1,124	99,2	9	0,8	4	5	1115	1,010	1,045	155	991	158	5	3	
Ban bầu cử số 7		**3128**	**1528**	**1600**	**3128**	**100**	**1528**	**48.85**	**1600**	**51.15**	**3622**	**489**	**5**	**3128**	**3128**	**3125**	**99.90**	**3**	**0.10**	**5**	**14**	**3106**	**2698**	**2866**	**571**	**2714**	**502**			
Tổ bầu cử số 16	Thôn Tuyết Diêm 1	1205	589	616	1205	100	589	48.88	616	51.12	1397	187	5	1205	1205	1205	100.00	0	-	0	6	1199	1112	1101	172	1064	160	5	3	

Tên Ban, tổ bầu cử trong đơn vị bầu cử (Ban , TỔ BC xã)	Tên thôn trong đơn vị bầu cử	CỬ TRI									KIỂM KÊ PHIẾU				KIỂM PHIẾU													Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Số đại biểu Trúng cử
		Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu			Số cử tri tham gia bỏ phiếu						Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về	Số phiếu còn lại không sử dụng đến	Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Phân loại phiếu bầu hợp lệ			Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử							
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Tỷ lệ %	Trong đó									Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Phiếu bầu 1	Phiếu bầu 2	Phiếu bầu 3	Nguyễn Tưởng Duy	Trần Phước Hiền	Nông Thuỳ Linh	Lê Hoàng Tân	Nguyễn Thị Thuỳ			
			Nam	Nữ			Nam	Tỷ lệ %	Nữ	Tỷ lệ %																				
B		*1*									*3*	*4*			*6*	*7*	*8*	*9*	*10*				*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*
TỔNG CỘNG		**39,344**	**18,972**	**20,372**	**39,344**	**100**	**18,972**	**48.22**	**20,372**	**51.78**	**44,972**	**5,482**	**146**	**39,344**	**39,344**	**39,283**	**99,76**	**61**	**0,24**	**56**	**259**	**38,968**	**33,763**	**34,424**	**8,371**	**32,255**	**8,665**	**5**	**3**	
Tổ bầu cửsố 17	Thôn Tuyết Diêm 2	1923	939	984	1923	100	939	48.83	984	51.17	2225	302	0	1923	1923	1920	99.80	3	0.20	5	8	1907	1586	1765	399	1650	342	5	3	
Ban bầu cử số 8		**3057**	**1443**	**1614**	**3057**	**100**	**1443**	**47.20**	**1614**	**52.80**	**3480**	**420**	**3**	**3057**	**3057**	**3051**	**99.80**	**6**	**0.20**	**11**	**7**	**3033**	**2805**	**2784**	**456**	**2645**	**434**			
Tổ bầu cử số 18	Thôn Tuyết Diêm 3	1250	607	643	1250	100	607	48.56	643	51.44	1427	177	0	1250	1250	1245	99.60	5	0.40	11	7	1227	1099	1096	245	989	277	5	3	
Tổ bầu cử số 19	Thôn Thuận Phước	677	325	352	677	100	325	48.01	352	51.99	781	104	0	677	677	677	100.00	0	-	0	0	677	655	650	54	626	46	5	3	
Tổ bầu cử số 20	Thôn Đông Lỗ	1130	511	619	1130	100	511	45.22	619	54.78	1272	139	3	1130	1130	1129	99.91	1	0.09	0	0	1129	1051	1038	157	1030	111	5	3	
Ban bầu cử số 9		**4925**	**2365**	**2560**	**4925**	**100**	**2365**	**143.82**	**2560**	**156.18**	**5683**	**707**	**51**	**4925**	**4925**	**4919**	**99.88**	**6**	**0.12**	**0**	**42**	**4877**	**3873**	**4258**	**1394**	**4040**	**1150**			
Tổ bầu cử số 21	Thôn An Cường	1793	878	915	1,793	100	878	48.97	915	51.03	2,064	269	2	1,793	1,793	1,787	99.67	6	0.33	0	25	1,762	1,266	1,373	682	1,361	654	5	3	
Tổ bầu cử số 22	Thôn Vạn Tường	1525	710	815	1525	100	710	46.50	815	53.50	1758	219	14	1525	1525	1525	100.00	0	-	0	17	1508	1227	1340	436	1240	315	5	3	
Tổ bầu cử số 23	Thôn Thanh Thuỷ	1607	777	830	1,607	100	777	48.35	830	51.65	1,861	219	35	1,607	1,607	1,607	100.00	0	-	0	0	1,607	1,380	1,545	276	1,439	181	5	3	
Đơn vị bầu cử số 10		**4831**	**2389**	**2442**	**4831**	**100**	**2389**	**148.59**	**2442**	**151.41**	**5583**	**744**	**8**	**4831**	**4831**	**4831**	**100.00**	**0**	**-**	**1**	**44**	**4786**	**4216**	**4308**	**866**	**4157**	**900**			
Tổ bầu cử số 24	Thôn Phước Thiện	1743	854	889	1743	100	854	49.00	889	51.00	2009	266	0	1743	1743	1743	100.00	0	-	0	21	1722	1553	1575	244	1512	324	5	3	
Tổ bầu cử số 25	Thôn Phước Thiện 1	1774	873	901	1774	100	873	49.21	901	50.79	2057	275	8	1774	1774	1774	100.00	0	-	1	2	1771	1651	1656	237	1538	236	5	3	
Tổ bầu cử số 26	Thôn Phước Thiện 2	1314	662	652	1314	100	662	50.38	652	49.62	1517	203	0	1314	1314	1314	100.00	0	-	0	21	1293	1012	1077	385	1107	340	5	3	
Ban bầu cử số 11		**4689**	**2226**	**2463**	**4689**	**100**	**2226**	**47.47**	**2463**	**52.53**	**5352**	**621**	**42**	**4689**	**4689**	**4689**	**100.00**	**0**	**-**	**10**	**44**	**4635**	**3823**	**3804**	**1243**	**3556**	**1577**			
Tổ bầu cử số 27	Thôn Sơn Trà	2293	1103	1190	2293	100	1103	48.10	1190	51.90	2630	317	20	2293	2293	2293	100.00	0	-	1	29	2263	1973	1945	469	1875	586	5	3	
Tổ bầu cử số 28	Thôn Tân Hy 1	2396	1123	1273	2396	100	1123	46.87	1273	53.10	2722	304	22	2396	2396	2396	100.00	0	-	9	15	2372	1850	1859	774	1681	991	5	3	
Ban bầu cử số 12		**3262**	**1566**	**1696**	**3262**	**100**	**1566**	**48.01**	**1696**	**51.99**	**3712**	**450**	**0**	**3262**	**3262**	**3260**	**99.94**	**2**	**0.06**	**3**	**9**	**3248**	**2944**	**2913**	**550**	**2747**	**611**			
Tổ bầu cử số 29	Thôn Tân Hy 2	2149	1043	1106	2,149	100	1043	48.53	1106	51.47	2,421	272	0	2,149	2,149	2,149	100.00	0	-	1	3	2145	1982	1968	273	1899	320	5	3	
Tổ bầu cử số 30	Thôn Thượng Hoà	1113	523	590	1,113	100	523	46.99	590	53.01	1,291	178	0	1,113	1,113	1,111	99.82	2	0.18	2	6	1,103	962	945	277	848	291	5	3	

Tỉnh Quảng Ngãi
Xã Vạn Tường

Mẫu 01/TH

TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VẠN TƯỜNG
KHÓA II, NHIỆM KỲ 2026 - 2031
(Đơn vị tổng hợp: Uỷ Ban bầu cử xã Vạn Tường)

STT	Tổ Bầu cử/ban bầu cử xã	Tên thôn trong đơn vị bầu cử	CỬ TRI									KIỂM KÊ PHIẾU				KIỂM PHIẾU															
			Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu			Số cử tri tham gia bỏ phiếu						Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về	Số phiếu còn lại không sử dụng đến	Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Phân loại phiếu bầu hợp lệ			Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử					Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Số đại biểu Trúng cử
				Trong đó				Trong đó																							
			Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Tỷ lệ %	Nam	Tỷ lệ %	Nữ	Tỷ lệ %						Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Phiếu bầu 1	Phiếu bầu 2	Phiếu bầu 3	Ông....	Bà....	Ông....	Bà.....	Ông....			
A	B		1	2	3	4	5.00	6	7	8	9.00	10	11	12	13	14	15	16.00	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	#
	Toàn xã		**38972**	**18634**	**20338**	**38972**	**100**	**18634**	**47.81**	**20338**	**52.19**	**45443**	**6302**	**169**	**38972**	**38972**	**38891**	**99.79**	**81**	**0.21**	**2340**	**27373**	**9183**						**40**	**#**	**#**
I	**Ban bầu cử số 1**	**Tổng**	**3129**	**1511**	**1618**	**3129**	**100**	**1511**	**48.29**	**1618**	**51.71**	**3623**	**487**	**7**	**3129**	**3129**	**3113**	**99.49**	**16**	**0.51**	**44**	**3069**	**0**	**Võ Văn Thành**	**Huỳnh Thị Thoại**	**Lê Văn Trường**			**3**	**2**	**2**
																								2873	**437**	**2872**					
1	Tổ bầu cử số 1	Thôn Phú Long 1	937	469	468	937	100.00	469	50.05	468	49.95	1081	144	0	937	937	927	98.93	10	1.07	11	916	0	835	153	855					
2	Tổ bầu cử số 2	Thôn Phú Long 2	1303	627	676	1303	100.00	627	48.12	676	51.88	1519	209	7	1303	1303	1303	100.00	0	-	6	1297	0	1221	123	1256					
3	Tổ bầu cử số 3	Thôn Phú Long 3	889	415	474	889	100.00	415	46.68	474	53.32	1023	134	0	889	889	883	99.33	6	0.67	27	856		817	161	761					
II	**Ban bầu cử số 2**	**Tổng**	**2001**	**968**	**1033**	**2001**	**100**	**968**	**48.38**	**1033**	**51.62**	**2305**	**304**	**0**	**2001**	**2001**	**1997**	**99.80**	**4**	**0.20**	**13**	**1988**	**0**	**Ung Đình Hiền**	**Ao Trường Phi**	**Nguyễn Đức Sơn**			**3**	**2**	**2**
																								1966	**112**	**1911**					
4	Tổ bầu cử số 4	Thôn Phước Thọ 1	1081	520	561	1081	100.00	520	48.10	561	51.90	1239	158	0	1081	1081	1081	100.00	0	-	9	1072	0	1065	28	1060					
5	Tổ bầu cử số 5	Thôn Phước Thọ 2	920	448	472	920	100.00	448	48.70	472	51.30	1066	146	0	920	920	916	99.57	4		4	916		901	84	851					
III	**Ban bầu cử số 3**	**Tổng**	**2782**	**1401**	**1381**	**2782**	**100**	**1401**	**50.36**	**1381**	**49.64**	**3254**	**472**	**0**	**2782**	**2782**	**2782**	**100**	**0**	**0**	**22**	**2760**	**0**	**Nguyễn Văn An**	**Lê Thị Thanh Nhàn**	**Nguyễn Thị Hồng Tưởng**			**3**	**2**	**2**
																								707	**2320**	**2515**					
6	Tổ bầu cử số 6	thôn 1	715	364	351	715	100.00	364	50.91	351	49.09	839	124	0	715	715	715	100.00	0	-	10	705	0	145	618	657					
7	Tổ bầu cử số 7	Thôn 2	1194	591	603	1194	100.00	591	49.50	603	50.50	1378	184		1194	1194	1194	100.00	0	-	11	1183	0	400	924	1053					
8	Tổ bầu cửsố 8	Thôn 3	873	446	427	873	100.00	446	51.09	427	48.91	1037	164	0	873	873	873	100.00	0	-	1	872	0	162	778	805					
IV	**Ban bầu cử số 4**	**Tổng**	**2058**	**975**	**1083**	**2058**	**100**	**975**	**47.38**	**1083**	**52.62**	**2383**	**311**	**14**	**2058**	**2058**	**2058**	**100**	**0**	**0**	**126**	**1932**	**0**	**Nguyễn Thị Thuỷ**	**Nguyễn Ngọc Trân**	**Nguyễn Thị Thuý Trinh**			**3**	**2**	**2**
																								1827	**1840**	**323**					
9	Tổ bầu cử số 9	Thôn 4	1323	618	705	1323	100.00	618	46.71	705	53.29	1532	195	14	1323	1323	1323	100.00	0	0	104	1219		1149	1189	204					

STT	Tổ Bầu cử/ban bầu cử xã	Tên thôn trong đơn vị bầu cử	CỬ TRI									KIỂM KÊ PHIẾU				KIỂM PHIẾU															
			Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu			Số cử tri tham gia bỏ phiếu						Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về	Số phiếu còn lại không sử dụng đến	Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Phân loại phiếu bầu hợp lệ			Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử					Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Số đại biểu Trúng cử
			Tổng số	Trong đó: Nam	Trong đó: Nữ	Tổng số	Tỷ lệ %	Trong đó: Nam	Trong đó: Tỷ lệ %	Trong đó: Nữ	Trong đó: Tỷ lệ %						Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Phiếu bầu 1	Phiếu bầu 2	Phiếu bầu 3	Ông….	Bà….	Ông….	Bà…..	Ông….			
A	B		1	2	3	4	5.00	6	7	8	9.00	10	11	12	13	14	15	16.00	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	#
	Toàn xã		**38972**	**18634**	**20338**	**38972**	**100**	**18634**	**47.81**	**20338**	**52.19**	**45443**	**6302**	**169**	**38972**	**38972**	**38891**	**99.79**	**81**	**0.21**	**2340**	**27373**	**9183**						**40**	**#**	**#**
10	Tổ bầu cử số 10	Thôn 5	735	357	378	735	100.00	357	48.57	378	51.43	851	116	0	735	735	735	100.00	0	0	22	713		678	651	119					
V	**Ban bầu cử số 5**	**Tổng**	**2771**	**1263**	**1508**	**2771**	**100**	**1263**	**44.43**	**1508**	**55.57**	**3189**	**388**	**30**	**2771**	**2771**	**2766**	**99.82**	**5**	**0.18**	**53**	**2713**	**0**	**Nguyễn Hoàng Linh**	**Phạm Văn Thái**	**Tạ Đình Viên**			**3**	**2**	**2**
																								847	**2448**	**2184**					
11	Tổ bầu cử số 11	Thôn An Lộc	754	335	419	754	100.00	335	44.43	419	55.57	831	61	16	754	754	754	100.00	0	0	1	753	0	120	684	703					
12	Tổ bầu cử số 12	Thôn An Lộc Bắc	742	339	403	742	100.00	339	45.69	403	54.31	881	136	3	742	742	738	99.46	4	0.54	33	705	0	308	622	513					
13	Tổ bầu cử số 13	Thôn An Lộc Nam	1,275	589	686	1275	100.00	589	46.20	686	53.80	1477	191	11	1275	1275	1274	99.92	1	0.08	19	1255		419	1142	968					
VI	**Ban bầu cử số 6**	**Tổng**	**2516**	**1167**	**1349**	**2516**	**100**	**1167**	**46.38**	**1349**	**53.62**	**2935**	**411**	**8**	**2516**	**2516**	**2512**	**99.84**	**4**	**0.16**	**19**	**2493**	**0**	**Nguyễn Thị Dung**	**Phan Văn Đông**	**Nguyễn Thị Ngọc Tâm**			**3**	**2**	**2**
																								477	**2423**	**2105**					
14	Tổ bầu cử số 14	Thôn Lệ Thuỷ	1406	670	736	1406	100.00	670	47.65	736	52.35	1640	232	2	1406	1406	1402	99.72	4	0.29	2	1400	0	402	1340	1060					
15	Tổ bầu cửsố 15	Thôn Phước Hoà	1110	497	613	1110	100.00	497	100.00	613	100.00	1295	179	6	1110	1110	1110	100.00	0	0	17	1093	0	75	1083	1045					
VII	**Ban bầu cử số 7**	**Tổng**	**3086**	**1489**	**1597**	**3086**	**100**	**1489**	**48.25**	**1597**	**51.75**	**3631**	**543**	**2**	**3086**	**3086**	**3082**	**99.87**	**4**	**0.13**	**34**	**3048**	**0**	**Tô Văn Hà**	**Võ Thị Thu Nga**	**Nguyễn Thị Phụng**			**3**	**2**	**2**
																								447	**2919**	**2764**					
16	Tổ bầu cử số 16	Thôn Tuyết Diêm 1	1165	551	614	1165	100.00	551	47.30	614	52.70	1374	207	2	1165	1165	1165	100.00	0	-	14	1151		159	1110	1047			3	2	
17	Tổ bầu cửsố 17	Thôn Tuyết Diêm 2	1921	938	983	1921	100.00	938	48.83	983	51.17	2257	336	0	1921	1921	1917	99.79	4	0.2	20	1897	0	288	1809	1717			3	2	
VIII	**Ban bầu cử số 8**	**Tổng**	**3011**	**1398**	**1613**	**3011**	**100**	**1398**	**46.43**	**1613**	**53.57**	**3488**	**474**	**3**	**3011**	**3011**	**3009**	**99.93**	**2**	**0.07**	**37**	**2972**	**0**	**Phùng Anh Huynh**	**Nguyễn Thị Thuỳ Thanh**	**Vũ Thị Kiều Vân**			**3**	**2**	**2**
																								2741	**507**	**2733**					
18	Tổ bầu cửsố 18	Thôn Tuyết Diêm 3	1206	563	643	1206	100.00	563	46.68	643	53.32	1403	197	0	1206	1206	1204	99.83	2	0.17	37	1167	0	1034	332	1005			3	2	2

STT	Tổ Bầu cử/ban bầu cử xã	Tên thôn trong đơn vị bầu cử	CỬ TRI									KIỂM KÊ PHIẾU				KIỂM PHIẾU																
			Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu			Số cử tri tham gia bỏ phiếu						Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về	Số phiếu còn lại không sử dụng đến	Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Phân loại phiếu bầu hợp lệ			Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử					Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Số đại biểu Trúng cử
			Tổng số	Trong đó: Nam	Trong đó: Nữ	Tổng số	Tỷ lệ %	Trong đó: Nam	Trong đó: Tỷ lệ %	Trong đó: Nữ	Trong đó: Tỷ lệ %						Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Phiếu bầu 1	Phiếu bầu 2	Phiếu bầu 3	Ông….	Bà….	Ông….	Bà…..	Ông….			
A	B		1	2	3	4	5.00	6	7	8	9.00	10	11	12	13	14	15	16.00	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	#
	Toàn xã		**38972**	**18634**	**20338**	**38972**	**100**	**18634**	**47.81**	**20338**	**52.19**	**45443**	**6302**	**169**	**38972**	**38972**	**38891**	**99.79**	**81**	**0.21**	**2340**	**27373**	**9183**						**40**	**#**	**#**
19	Tổ bầu cử số 19	Thôn Thuận Phước	676	325	351	676	100.00	325	48.08	351	51.92	793	117	0	676	676	676	100.00	0	-	0	676	0	649	57	646			3	2	2
20	Tổ bầu cử số 20	Thôn Đông Lỗ	1129	510	619	1129	100.00	510	45.17	619	54.83	1292	160	3	1129	1129	1129	100.00	0	-	0	1129	0	1058	118	1082			3	2	2
IX	**Ban bầu cử số 9**	**Tổng**	**4889**	**2329**	**2560**	**4889**	**100**	**2329**	**47.64**	**2560**	**52.36**	**5740**	**791**	**60**	**4889**	**4889**	**4878**	**99.78**	**11**	**11.02**	**0**	**141**	**4737**	**Huỳnh Thị Diễm**	**Võ Thành Đạt**	**Nguyễn Văn Hải**	**Võ Hoàng Linh**	**Nguyễn Văn Thảo**	**5**	**3**	**3**
																								1178	**3701**	**4486**	**4127**	**1001**			
21	Tổ bầu cử số 21	Thôn An Cường	1,764	849	915	1,764	100.00	849	48.13	915	51.87	2,069	291	14	1,764	1,764	1,756	99.55	8	0.45	0	126	1,630	577	1249	1483	1263	570	5	3	3
22	Tổ bầu cử số 22	Thôn Vạn Tường	1518	703	815	1518	100.00	703	46.30	815	53.70	1783	257	8	1518	1518	1515	99.8	3	0.20	0	15	1500	448	1055	1432	1309	286	5	3	3
23	Tổ bầu cử số 23	Thôn Thanh Thuỷ	1,607	777	830	1,607	100.00	777	48.35	830	51.65	1,888	243	38	1,607	1,607	1,607	100.00	0	0	0	0	1,607	153	1397	1571	1555	145	3	5	3
X	**Đơn vị bầu cử số 10**	**Tổng**	**4827**	**2385**	**2442**	**4827**	**100**	**2385**	**98.12**	**2442**	**101.88**	**5714**	**858**	**29**	**4827**	**4827**	**4826**	**99.98**	**1**	**0.02**	**1916**	**2911**	**0**	**Lê Văn Hùng**	**Nguyễn Thị Việt Quỳnh**	**Nguyễn Văn Thành**			**3**	**2**	**2**
																								4240	**765**	**4506**					
24	Tổ bầu cử số 24	Thôn Phước Thiện	1741	852	889	1741	100.00	852	48.94	889	51.06	2043	302	0	1741	1741	1740	99.94	1	0.06	94	1647	0	1502	235	1651			3	2	
25	Tổ bầu cử số 25	Thôn Phước Thiện 1	1773	872	901	1773	100	872	49.18	901	50.82	2088	286	29	1773	1773	1773	100	0	0	1773	0	0	1677	280	1589			3	2	
26	Tổ bầu cử số 26	Thôn Phước Thiện 2	1313	661	652	1313	100.00	661	50,34	652	49,66	1583	270	0	1313	1313	1313	100.00	0	0	49	1264	0	1061	250	1266			3	2	2
XI	**Ban bầu cử số 11**	**Tổng**	**4655**	**2194**	**2461**	**4655**	**100**	**2194**	**47.13**	**2461**	**52.87**	**5407**	**738**	**14**	**4655**	**4655**	**4621**	**99.27**	**34**	**34.25**	**30**	**145**	**4446**	**Vũ Đặng Diễm Hạnh**	**Đàm Thị Kim Lan**	**Võ Thị Nhung**	**Huỳnh Minh Thái**	**Nguyễn Công Viên**	**5**	**3**	**3**
																								2497	**2096**	**1497**	**4030**	**3538**			

STT	Tổ Bầu cử/ban bầu cử xã	Tên thôn trong đơn vị bầu cử	CỬ TRI									KIỂM KÊ PHIẾU				KIỂM PHIẾU															
			Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu			Số cử tri tham gia bỏ phiếu						Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về	Số phiếu còn lại không sử dụng đến	Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Phân loại phiếu bầu hợp lệ			Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử					Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Số đại biểu Trúng cử
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Tỷ lệ %	Trong đó									Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Phiếu bầu 1	Phiếu bầu 2	Phiếu bầu 3	Ông….	Bà….	Ông….	Bà…..	Ông….			
				Nam	Nữ			Nam	Tỷ lệ %	Nữ	Tỷ lệ %																				
A	B		1	2	3	4	5.00	6	7	8	9.00	10	11	12	13	14	15	16.00	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	#
	Toàn xã		**38972**	**18634**	**20338**	**38972**	**100**	**18634**	**47.81**	**20338**	**52.19**	**45443**	**6302**	**169**	**38972**	**38972**	**38891**	**99.79**	**81**	**0.21**	**2340**	**27373**	**9183**						**40**	**#**	**#**
27	Tổ bầu cử số 27	Thôn Sơn Trà	2263	1074	1189	2263	100.00	1074	47.46	1189	52.54	2645	369	13	2263	2263	2263	100.00	0	0	4	43	2216	1082	1072	741	2080	1763	5	3	3
28	Tổ bầu cử số 28	Thôn Tân Hy 1	2392	1120	1272	2392	100	1120	46.82	1272	53.18	2762	369	1	2392	2392	2358	98.6	34	1.42	26	102	2230	1415	1024	756	1950	1775	5	3	3
XII	**Ban bầu cử số 12**	**Tổng**	**3247**	**1554**	**1693**	**3247**	**100**	**1554**	**47.86**	**1693**	**52.14**	**3774**	**525**	**2**	**3247**	**3247**	**3247**	**100**	**0**	**0**	**46**	**3201**	**0**	**Lữ Thế Lâm** **2933**	**Nguyễn Thị Hồng Trang** **533**	**Huỳnh Minh Tuấn** **2982**			**3**	**2**	**2**
29	Tổ bầu cử số 29	Thôn Tân Hy 2	2134	1031	1103	2134	100.00	1031	48.31	1103	51.69	2461	325	2	2134	2134	2134	100.00	0	0	7	2127	0	1994	215	2052			3	2	
30	Tổ bầu cử số 30	Thôn Thượng Hoà	1,113	523	590	1,113	100.00	523	46.99	590	53.01	1,313	200	0	1,113	1,113	1,113	100.00	0	0	39	1,074	0	939	318	930			3	2	